

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2022

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung giữa chị Y và anh L”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Loan

2. Ông Trần Quang Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Y sinh ngày 28/01/1990

**- Bị đơn:** Anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: Tổ X, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh L)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B vào ngày 03/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh L. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh L chửi bới, đánh đập, hành hạ chị, đã nhiều lần chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng vì thương các con còn nhỏ chị lại về chung sống với anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi, từ tháng 11/2021, mâu thuẫn càng thẳng hơn, đến tháng 02/2022 vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Tiến L1 sinh ngày 09/4/2007, Vũ Tiến H sinh ngày 30/9/2010 và Vũ Tiến M sinh ngày 09/10/2013. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Tiến L1 và Vũ Tiến H, chị để anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tiến M. Chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Kết quả xác M với gia đình anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) và cơ sở Tổ X, thị trấn B thấy:* Chị Đỗ Thị Y và anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) là vợ chồng. Quá trình chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cộng với việc kinh tế gia đình khó khăn, có lần vợ chồng mâu thuẫn anh L có đánh đập, hành hạ chị Y. Đã nhiều lần chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng sau đó lại quay về chung sống với anh L. Từ tháng 02/2022, chị Y đã không chung sống cùng với anh L nữa. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh L gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh L có 03 con chung là Vũ Tiến L1 sinh ngày 09/4/2007, Vũ Tiến H sinh ngày 30/9/2010 và Vũ Tiến M sinh ngày 09/10/2013. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Y và anh L ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản: gia đình và cơ sở thôn không rõ về tài sản của chị Y và anh L.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đỗ Thị Y được ly hôn anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L); Xử giao con chung Vũ Tiến L1 sinh ngày 09/4/2007 và Vũ Tiến H sinh

ngày 30/9/2010 cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Tiến M sinh ngày 09/10/2013 cho anh Vũ Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y và anh L không pHCấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị Y pHchịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài L, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Y khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L), do anh L là bị đơn cư trú tại Tổ X, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác M, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Y và anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 04 ngày 03/3/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin yêu thông cảm cho nhau, cộng với việc kinh tế gia đình khó khăn, anh L còn đánh đập, hành hạ chị Y. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 02/2022, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin ly hôn anh L. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh L cố tình không có mặt, anh L không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị Y được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Y và anh Vũ Tiến L (Vũ Tiến L) có 03 con chung là Vũ Tiến L1 sinh ngày 09/4/2007, Vũ Tiến Hsinh ngày 30/9/2010 và Vũ Tiến M sinh ngày 09/10/2013. Ly hôn chị Y nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Tiến L1 và Vũ Tiến Hải, chị để anh L trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Tiến M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét nguyện vọng và ý kiến về việc nuôi con của chị Y thấy, các con chung đang được anh chị chăm sóc nuôi dưỡng rất chu đáo, cả chị Y và anh L đều có nguyện vọng nuôi con ngang nhau, các cháu phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi, cháu L1 và cháu Hcó nguyện

vọng ở với chị Y, cháu M có nguyện vọng ở với anh L nên cần giao con chung L1 và cháu Hcho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Tiến M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, hai bên không pHCấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với nguyện vọng của đương sự, của con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Y pHCịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Y và anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Y được ly hôn anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L).

2.Về con chung: Xử giao con chung Vũ Tiến L1 sinh ngày 09/4/2007 và Vũ Tiến Hsinh ngày 30/9/2010 cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp nuôi, giao con chung Vũ Tiến M sinh ngày 09/10/2013 cho anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh L không pHCấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

4.Về án phí: Chị Đỗ Thị Y pHCịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0004710 ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Tiến L (Vũ Xuân L) có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn B, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Duyên**  
(Đã ký)